TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày 18 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Tiến

Ông Nguyễn Xuân Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Lê Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị D**, sinh năm 1983; nơi sinh: Xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (đã chết); con bà Phạm Thị H, sinh năm 1948; gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ tư; chồng: Vũ Văn N, sinh năm 1980 (là bị cáo trong cùng vụ án), có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2021 đến ngày 20/7/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (có mặt).

2. Họ và tên: **Vũ Văn N**, sinh năm 1980; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H, sinh năm 1948; con bà Trần Thị C, sinh năm 1949; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ: Lê Thị D, sinh năm 1983 (là bị cáo trong cùng vụ án), có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/3/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và ngày 20/9/2021 bị TAND huyện Nam Trực xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Lê Thị D và Vũ Văn N là vợ chồng đều nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ 00 ngày 13/7/2021 tổ công tác của đội hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện Nam Trực thấy có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra nhà vợ chồng N, D. Khi phát hiện lực lượng Công an vào nhà N đã ngăn cản và hô "Cho hết vào nhà vệ sinh xả nước đi", ngay lập tức D cầm một số gói giấy màu trắng chưa sử dụng chạy vào nhà vệ sinh ném vào bồn cầu xả nước để trôi xuống bể phốt và bỏ trốn. Quá trình chạy, D đã làm rơi 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng dưới nền nhà vệ sinh. Công an huyện Nam Trực đã tiến hành lập biên bản phạm tội qủa tang và thu giữ tại nhà Vũ Văn N những vật chứng gồm:

- 01 gói nhỏ giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ tại nền nhà vệ sinh (niêm phong ký hiệu M);

- 01 viên nén màu đỏ tại tường bếp (niêm phong ký hiệu M1);

- Chất bột, bám dính màu trắng trên bàn trang điểm tại phòng khách được niêm phong ký hiệu M2.

- Thu tại giường trong phòng ngủ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 vỏ màu đen (đã qua sử dụng); 02 xi lanh nhựa và 01 dao lam tại bàn trang điểm đều đã qua sử dụng.

- 01 quả mít nặng 3kg.

Bản kết luận giám định số 963/GĐKTHS ngày 14/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong phong bì được niêm phong ký hiệu M và chất bột bám dính màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Hêrôin. Khối lượng mẫu M: 0,198 gam; khối lượng mẫu M2: 0,015 gam. Tổng khối lượng mẫu M và M2 là: 0,213 gam. 01 viên nén màu đỏ trong túi nilon màu trắng trong phong bì thư niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine có khối lượng 0,089 gam.

Tại Cơ quan CSĐT Lê Thị D khai nhận: Do nghiện ma túy nên thường xuyên mua Hêrôin về sử dụng. Khoảng 9 giờ ngày 13/7/2021 bị cáo đi bộ từ nhà ra khu vực cầu C, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng Hêrôin. Người đàn ông nhận tiền và đưa cho

bị cáo 02 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất dạng bột cục màu trắng là Hêrôin, bị cáo cầm bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Đến khoảng 16 cùng ngày bị cáo lấy 01 gói đổ một ít ra mặt bàn trang điểm để chuẩn bị sử dụng còn lại cầm ở tay đi vào buồng ngủ thì bị lực lượng Công an huyện Nam Trực vào nhà kiểm tra. Ngay lúc đó Vũ Văn N đã ngăn cản lực lượng Công an để bị cáo chạy vào trong nhà về sinh tiêu hủy ma túy và bỏ trốn, ngày 14/7/2021 thì bị bắt giữ.

Cơ quan điều tra công an huyện Nam Trực đã lấy mẫu nước tiểu của các bị cáo test nhanh bằng phương pháp sử dụng que thử kết luận: Bị cáo D dương tính với ma túy là Hêrôin; bị cáo N dương tính với ma túy là Hêrôin và ma túy đá.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Trần Thị Ch, mẹ đẻ của bị cáo Nam nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực đã trả lại chiếc điện thoại cho bà C và trả lại quả mít cho gia đình bị cáo.

Tại Cơ quan CSĐT bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo N quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Lê Thị D và Vũ Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Thị D và Vũ Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị D từ 18 tháng đến 24 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, đề nghị Tòa án tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 46/2021/HS-ST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo N phải chấp hành chung cho cả hai bản án theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong 01 phong bì thư số: 963/GĐKTHS của Công an tỉnh Nam định ghi hoàn trả mẫu vật giám định và 02 xi lanh nhựa, 01 dao lam đã qua sử dụng thu giữ trong vụ án.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lê Thị D và Vũ Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực.

Về lời nói sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, bản thân các bị cáo là lao động chính trong gia đình, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thị D phù hợp với biên bản phạm tội quả tang ngày 13 tháng 7 năm 2021, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định số: 963/GĐKTHS ngày 14/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 13/7/2021 tại nhà của các bị cáo ở thôn N, xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, lực lượng Công an huyện Nam Trực phát hiện bắt quả tang bị cáo D đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong nhà có tổng khối lượng là 0.302 gam (trong đó có 0,213gam (Hêrôin) và 0,089gam Methamphetamine) mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Lê Thị D đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Văn N trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về sự việc xảy ra chiều ngày 13/7/2021 khi lực lượng Công an vào nhà để kiểm tra hành chính, bị cáo đã có hành vi cản trở và hô to "Cho hết vào nhà vệ sinh xả nước đi", mục đích để bị cáo D tiêu hủy số ma túy mà D đang tàng trữ trong nhà là vi phạm pháp luật. Như vậy, mặc dù bị cáo N không trực tiếp tàng trữ ma túy, nhưng bị cáo đã cản trở Công an, hô hoán để cho D tiêu hủy vật chứng là hành vi giúp sức, cố ý che giấu, nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự. Việc bị cáo D không kịp tiêu hủy hết số ma túy đang tàng trữ trong nhà là ngoài ý trí chủ quan của bị cáo. Nên hành vi của bị cáo giữ vai trò đồng phạm với D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và sự phát triển chung của xã hội, là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố ý mua về sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Đối với N đã có hành vi vi phạm pháp luật, bị đưa ra xét xử về tội "Cố ý gây tương tích" nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa, tu dưỡng trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội là thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thị D và Vũ Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét vai trò trong vụ án: Đây là vụ án các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo D là người mua ma túy về tàng trữ trong nhà để sử dụng nên giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo N biết D tàng trữ ma túy, đã có hành vi cản trở lượng lực Công an để D tiêu hủy vật chứng nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong vụ án này các bị cáo là vợ chồng, đều là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ phải nhờ người thân nuôi dưỡng. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, mức đề xuất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Bị cáo Vũ Văn N đang chấp hành hình phạt 15 tháng tù của bản án số: 46/2021/HS-ST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, nay lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án trên. Vì vậy, HĐXX sẽ quyết định hình phạt với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung. Thời gian bị cáo đã chấp hành của bản án trước sẽ được trừ vào thời hạn chấp hành của hình phạt chung theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của BLHS.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo lao động tự do, mua ma túy về để sử dụng nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy và người cho ma túy bị cáo D CSĐT Công an huyện Nam Trực chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nên tách ra điều tra xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng: Số ma túy được niêm phong trong 01 phong bì thư số: 963/GĐKTHS của phòng kỹ thuật - Công an tỉnh Nam Định ghi hoàn mẫu vật sau giám định là chất cấm lưu hành và 02 xi lanh nhựa và 01 dao lam đều đã qua sử dụng thu giữ trong nhà các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị D và bị cáo Vũ Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị D 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2021.

1.2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số: 46/2021/HS-ST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đã có hiệu lực pháp luật. Buộc bị cáo Vũ Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 27 (Hai mươi bảy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 02 xi lanh nhựa, 01 dao lam thu giữ trong vụ án (Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2021 giữa cơ quan Công an huyện Nam Trực và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Lê Thị D và Vũ Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Nhà tạm giữ, CA huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh